**KỸ NĂNG BÀN GIAO NGƯỜI BỆNH HIỆU QUẢ**

**ISBAR – CÔNG CỤ TRAO ĐỔI THÔNG TIN KHI BÀN GIAO NGƯỜI BỆNH HIỆU QUẢ**

**1. Giới thiệu về công cụ trao đổi thông tin khi bàn giao người bệnh ISBAR**

* 1. **Công cụ ISBAR là gì?**
* ISBAR được sử dụng đầu tiên trong quân đội, đặc biệt trong ngành công nghiệp tàu ngầm hạt nhân, sau đó là trong ngành hàng không rồi mới đến ngành y tế. ISBAR là bộ công cụ giúp truyền đạt thông tin hiệu quả trong công tác chăm sóc của điều dưỡng. ISBAR mang lại cho người sử dụng khả năng thích ứng, thực hiện và đánh giá một thông tin lâm sàng trong một cuộc bàn giao trên lâm sàng của điều dưỡng.
* Công cụ ISBAR thể hiện một cách tiếp cận tiêu chuẩn hóa trong giao tiếp có thể được sử dụng trong mọi tình huống.
  1. **Lợi ích của ISBAR?**
* Đảm bảo đầy đủ thông tin khi bàn giao người bệnh.
* Là một công cụ dễ dàng để truyền đạt thông tin.
* Đảm bảo những đề xuất rõ ràng và chuyên nghiệp.
* Tạo sự sự tự tin trong giao tiếp.
* Công cụ giúp tập trung vào vấn đề chứ không tập trung vào những người đang giao tiếp.
  1. **Tại sao nên sử dụng công cụ ISBAR?**

Lý do chính để sử dụng ISBAR là vì:

* Dễ nhớ và sử dụng.
* Có thể được sử dụng để trình bày thông tin rõ ràng trong mọi tình huống.
* Giúp sắp xếp thông tin theo thứ tự trước khi nói.
* Chuẩn hóa giao tiếp giữa mọi người.
  1. **Công cụ ISBAR được dử dụng ở đâu?**

Công cụ IBAR có thể được sử dụng trong mọi tình huống bàn giao thông tin người bệnh. Ví dụ:

• Thay đổi ca trực

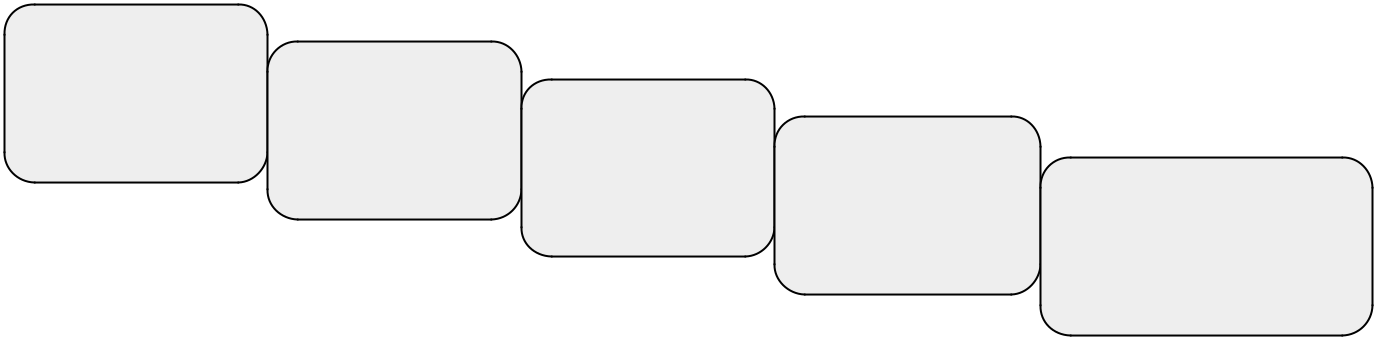
• Chuyển viện

• Cấp cứu y tế hoặc sơ tán

• Tài liệu thủ tục

• Báo cáo, ghi nhớ và giao ban

**ISBAR**



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Introduction** |  |  |  |
| **Giới thiệu** | **Situation**  **Background** | |  | | --- | | **Đề nghị/** | | **Khuyến cáo** | |  |
| **Nền tảng**  **Tình huống** | **Assessment** | **Recommendation** |
|  |  | **Đánh giá** |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **I**ntroduction–Giới thiệu: |  Bạn là ai? |
|  Vai trò của bạn là gì? |
|  Bạn ở đâu và tại sao bạn truyền đạt thông tin? |
|  |  Xác định người bạn cần truyền đạt thông tin là ai? |

**S**ituation–Tình huống:

**B**ackground–Nền tảng:

**A**ssessment– Đánh giá:

**R**ecommentdation– Đềnghị:

* Tình huống gì đang xảy ra ở thời điểm này và

ở đâu?

* Những thông tin cơ bản giúp nhận định về các nguyên nhân có thể dẫn đến tình huống này?
* Theo đánh giá của bạn thì nguyên nhân chính dẫn đến tình huống ở đây là gì?
* Nên làm gì để giải quyết nguyên nhân dẫn đến tình huống này

**Ví dụ của việc sử dụng bộ công cụ ISBAR:**

**Giới thiệu:**

Tôi tên là A, điều dưỡng trực đêm ở khoa Chấn thương chỉnh hình, có tình huống cấp cứu, xin báo bác sĩ K trực khoa việc sau đây:

**Tình huống:**

Bà B 78t, ở phòng 22, khoa Chấn thương chỉnh hình, đột ngột khó thở và than đau vùng trước ngực, độ bão hòa oxy hạ thấp còn 88%, nhịp thở là 28 l/phút, nhịp tim là 110 l/phút và huyết áp là 85/50 mmHg.

**Nền tảng:**

Cách đây 2 ngày, bà B được phẫu thuật thay khớp háng do bị gãy cổ xương đùi. Bà có tiền sử cao huyết áp và bệnh cơ tim thiếu máu cục bộ khoảng 5 năm nay nhưng chỉ được điều trị và theo dõi thường xuyên tại bệnh viện địa phương 3 tháng nay. Hai ngày sau phẫu thuật, bà B bị đau nhiều nên nằm bất động trên giường. Bà đã được tiêm thuốc phòng ngừa huyết khối (Lovenox 0,4 ml/40 mg, 1 ống tiêm dưới da) và cho uống thuốc tim mạch (1 viên Amlor 5mg và 1 viên Imdur 60mg) đầy đủ theo y lệnh của bác sĩ.

**Đánh giá:**

Theo đánh giá của tôi trong tình huống này bà B có thể bị biến cố tim mạch cấp như nhồi máu cơ tim hay biến cố ở phổi cấp như thuyên tắc phổi cấp, gây ra tình trạng khó thở và đau ngực của bà.

**Đề nghị:**

Tôi đề nghị hỗ trợ ngay cho bà B thở oxy 6 l/phút, thiết lập ngay một đường truyền tĩnh mạch và xin bác sĩ K trực khoa cho y lệnh theo dõi và chăm sóc người bệnh.

**Tóm tắt ISBAR trong tình huống trên như sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **I** | **Giới thiệu** | Điều dưỡng trực báo bác sĩ K trực khoa chấn thương chỉnh hình |
|  |  |  |  |  |
|  |  | **S** | **Tình huống** | Bà B ở phòng 22, khó thở và đau ngực. |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | Hậu phẫu thay khớp háng ngày thứ 3/Cao huyết áp, bệnh cơ tim |
|  |  | **B** | **Nền tảng** | thiếu máu cục bộ, bất động sau mổ do đau, đang dùng Lovenox |
|  |  | 0,4 ml/40 mg, 1 ống tiêm dưới da, 1viên Amlor 5mg và 1 viên |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  | Imdur 60mg. |
|  |  | **A** | **Đánh giá** | Biến cố tim mạch hay phổi cấp. |
|  |  |  |  |  |
|  |  | **R** | **Đề nghị** | Thở oxy 6 lít/ phút, lập đường truyền tĩnh mạch, xin y lệnh khẩn |
|  |  | cấp của bác sĩ K trực khoa. |

**2. Bài tập ứng dụng công cụ ISBAR**

* 1. **Bài tập 1**

Đọc đoạn hội thoại sau và thảo luận theo nhóm trong 5 phút để tìm ra phần nào là I, S, B, R?

Xin chào! tôi là Suem Sue, điều dưỡng ở Khoa Ngoại. Tôi muốn bạn đến và gặp một bệnh nhân nam 21 tuổi, đang bị dị ứng với kháng sinh với các biểu hiện ngoài da. Bệnh nhân đang được điều trị nhiễm trùng vết thương ruột thừa và đái tháo đường type 1. Tôi vừa cho bệnh nhân uống thuốc Gentamicin, Metronidazole và Ampicillin liều đầu tiên. Sau khi uống, bệnh nhân cảm thấy lo lắng và xuất hiện đỏ ửng với một vết ban đỏ ở ngực và cánh tay. Huyết áp của bệnh nhân bình thường. Bạn có thể nhanh chóng đến gặp bệnh nhân ngay được không? Trong lúc chờ đợi, bạn muốn tôi làm gì trong lúc này?

I - Xin chào! tôi là Sue, Điều dưỡng tại Khoa Ngoại

S - Tôi muốn bạn đến và gặp một bệnh nhân nam 21 tuổi, đang bị dị ứng với kháng sinh với các biểu hiện ngoài da.

B - Bệnh nhân đang được điều trị nhiễm trùng vết thương ruột thừa và đái tháo đường type 1. Tôi vừa cho bệnh nhân uống thuốc Gentamicin, Metronidazole và Ampicillin liều đầu tiên.

A - Sau khi uống, bệnh nhân cảm thấy lo lắng và xuất hiện đỏ ửng với một vết ban đỏ ở ngực và cánh tay. Huyết áp của bệnh nhân bình thường.

R - Bạn có thể nhanh chóng đến gặp anh ta ngay được không? Trong lúc chờ đợi, bạn muốn tôi làm gì trong lúc này?

* 1. **Bài tập 2**
* Trong lớp tự bắt cặp với nhau, mỗi cặp nghĩ về một tình huống để áp dụng ISBAR trong cuộc trò chuyện bàn giao thông tin người bệnh.
* Hướng dẫn:
* Sinh viên có 15 phút để suy nghĩ về tình huống của nhóm mình.
* Sinh viên sẽ được thông báo khi thời gian còn lại chỉ là 1 phút.
* Khi hết thời gian, mỗi cặp có 5 phút để trình bày tình huống của mình.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1.Aldrich, R., Duggan, A., Lane, K., Nair, K., & Hill, K. (2009). ISBAR revisited: identifying and solving barriers to effective clinical handover in inter-hospital transfer–public report on pilot study. *Newcastle: Hunter New England Health*.

2.Suzie Boss, PBL for 21st century success, BIE, 2015.